TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SA THẦY** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 42/2018/QĐST-HNGĐ	*Sa Thầy, ngày 01 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 76/2018/TLST-HNGĐ, ngày 02/10/2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Y L, sinh năm 1994.

Trú tại: Làng Kleng, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh A H, sinh năm 1993.

Trú tại: Làng Kà Bầy, xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum .

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81;82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/11/2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Y L, sinh năm 1994.

Trú tại: Làng Kleng, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh A H, sinh năm 1993.

Trú tại: Làng Kà Bầy, xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh A H thỏa thuận thuận tình ly hôn với chị Y L.
- Về con chung: Có một con chung là Y Z, sinh ngày 12/10/2013. Anh A H và chị Y L thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung là Y Z cho anh A H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành. Chị Y L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Y L có quyền quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh A H và chị Y L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và mục A phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Anh A H và chị Y L tự nguyện thoả thuận mỗi người nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Y L tự nguyện nộp thay toàn bộ tiền án phí sơ thẩm nêu trên cho anh A H. Do đó được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Y L đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001702, ngày 02/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Chị Y L được nhận lại số tiền 150.000 đồng*(Một trăm năm mươi ngàn đồng),* nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Sa Thầy;
- UBND xã Sa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thiều Thị Dũng